TỈNH UỶ QUẢNG TRỊ
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH
*
Số -CTr/BCĐ

DỰ THẢO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày tháng10 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH

công tác đến cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh Quảng Trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Chương trình số 01-CTr/BCĐTW ngày 10/01/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị;

- Căn cứ Quyết định số 831-QĐ/TU ngày 05/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị;

- Căn cứ Quy chế số 02-QC/BCĐ ngày 07/9/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị (điều chỉnh, bổ sung).

Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số *(sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo)* ban hành Chương trình công tác năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, phấn đấu hoàn thành 100% mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các điểm nghẽn về thể chế, nguồn lực, hạ tầng số, dữ liệu và tổ chức thực hiện; tạo chuyển biến rõ nét trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành các nhiệm vụ còn chậm, quá hạn; tập trung hình thành và đưa vào khai thác các kết quả, sản phẩm cụ thể, thiết thực, có khả năng đo lường, đánh giá, tạo tác động rõ nét đối với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ động chuẩn bị các điều kiện, tạo nền tảng để triển khai hiệu quả Chương trình công tác năm 2027 ngay từ đầu năm.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, có tính đột phá, cần hoàn thành trong những tháng cuối năm 2026.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành; bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm, rõ kết quả; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, kịp thời chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chậm tiến độ, tồn đọng, các điểm nghẽn và nhiệm vụ có tính liên ngành, liên cấp; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, thông suốt trong tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Lấy kết quả đầu ra, hiệu quả thực chất và mức độ hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số trong theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện; bảo đảm công khai, minh bạch, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

- Chủ động rà soát, xác định và chuẩn bị các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, có tính chiến lược, tạo nền tảng về thể chế, nguồn lực, hạ tầng, dữ liệu và nhân lực để triển khai hiệu quả Chương trình công tác năm 2027 của Ban Chỉ đạo tỉnh ngay từ đầu năm.

3. Nguyên tắc

- Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ thẩm quyền; bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, các kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, thông suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo tính khả thi, thiết thực, hiệu quả, lấy kết quả thực hiện làm trọng tâm, tránh hình thức; các nhiệm vụ, chỉ tiêu phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được bằng số liệu, được theo dõi, giám sát, đánh giá minh bạch trên môi trường số. Chủ động phòng, chống lãng phí về thời gian, kinh phí và nguồn lực; nâng cao hiệu quả đầu tư, bảo đảm nguồn lực được phân bổ đúng trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc; đưa kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định.

- Lấy kết quả đầu ra, hiệu quả và tác động thực chất làm thước đo đánh giá; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể thụ hưởng và đồng hành trong ứng dụng, chuyển hóa các thành quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; coi dữ liệu là nguồn lực quan trọng phục vụ quản trị, điều hành, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng và tạo động lực phát

triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo; khẩn trương kiện toàn tổ chức, hoàn thiện quy chế hoạt động, ban hành kịp thời Chương trình công tác năm 2026, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 và các cơ chế, chính sách thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chủ động cân đối, bảo đảm nguồn lực, tăng cường hợp tác, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, tránh dàn trải, lãng phí. Tăng cường theo dõi, giám sát tiến độ trên Hệ thống theo dõi Nghị quyết số 57-NQ/TW, kịp thời cảnh báo, đôn đốc, xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ; duy trì nghiêm chế độ giao ban, kiểm tra, khảo sát thực tế, tổ chức các hội nghị chuyên đề, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

2. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số

Tập trung hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ gắn với đưa Trung tâm dữ liệu điện tử và Trung tâm IOC tỉnh vào vận hành thực chất; nâng cấp nền tảng LGSP liên thông thông suốt với nền tảng quốc gia (NDXP); bảo đảm cấp điện, đường truyền và thiết bị đầu cuối phục vụ cơ quan nhà nước, y tế, giáo dục và giải quyết thủ tục hành chính, nhất là tại cơ sở. Trên nền tảng đó, đẩy mạnh số hóa, chuẩn hóa và làm giàu các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành (đất đai ViLIS, GIS quy hoạch - khu công nghiệp, hộ tịch, công chứng, lưu trữ lịch sử) theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; tăng cường ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phân tích, dự báo và chỉ đạo, điều hành. Đồng thời, rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và xây dựng bản đồ an ninh mạng, bảo đảm an toàn, bảo mật tuyệt đối cho toàn bộ hệ thống số và dữ liệu của tỉnh.

3. Phát triển chính quyền số, cải cách hành chính

Tập trung đổi mới, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, phấn đấu cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, cấp xã; đồng thời thí điểm tái cấu trúc tối thiểu 05 thủ tục hành chính có tần suất giao dịch cao trên cơ sở khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dùng chung. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, triển khai và nhân rộng các mô hình thông minh, trong đó tiếp tục thí điểm mô hình "Kiosk toàn trình nộp hồ sơ trực tuyến, Trạm số hóa" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và phường Nam Đông Hà; nghiên cứu ứng dụng Trợ lý ảo AI hỗ trợ đối soát hồ sơ, cảnh báo rủi ro trong thực thi công vụ. Tiếp tục duy trì tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; xây dựng, ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp sở, cấp xã, công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2026; quản lý, phân bổ và giải ngân kinh phí chuyển đổi số đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp, dàn trải và lãng phí nguồn lực.

4. Chuyển đổi số trong các ngành kinh tế

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên nông

nghiệp, tài nguyên và môi trường, xây dựng, giao thông, đô thị, văn hóa, thể thao, du lịch, đối ngoại và xúc tiến đầu tư; tập trung xây dựng, hoàn thiện và kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, IoT, GIS và các công nghệ mới phù hợp để nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, dự báo và khai thác nguồn lực. Tăng cường tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm IOC tỉnh, hình thành các hệ sinh thái số phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh số hóa hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch và phát triển các sản phẩm, dịch vụ số. Đồng thời, xây dựng, triển khai các chương trình, đề án chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, gắn với thu hút nguồn lực đầu tư, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Xã hội số, phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

Phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh; hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ có chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và chuyển đổi số. Rà soát, bố trí nhân lực phù hợp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là lực lượng chuyên trách, bảo đảm đủ năng lực tổ chức, triển khai và vận hành các nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo, phổ cập kỹ năng số, triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số", nâng cao năng lực số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng xã hội số toàn diện, bao trùm và bền vững.

6. An toàn thông tin, an ninh mạng

Tập trung củng cố năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện hạ tầng, thiết chế và các phương án bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nguy cơ từ sớm, từ xa; thực hiện đầy đủ việc xác định, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, kiểm tra, đánh giá an toàn đối với hệ thống, thiết bị và phần mềm trước khi đưa vào vận hành, nhất là các hệ thống có liên quan đến bí mật nhà nước. Tăng cường giám sát an toàn thông tin tập trung, kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống kỹ thuật của Trung ương; triển khai các giải pháp bảo vệ dữ liệu, mã hóa và bảo vệ bí mật nhà nước, nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố thông qua đào tạo, diễn tập thực chiến. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời phát hiện, khắc phục các tồn tại, bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

7. Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo hướng đồng bộ, hiện đại, lấy hạ tầng số, dữ liệu và các nền tảng dùng chung làm nền tảng; từng bước nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hướng tới mô hình điện toán đám mây, đồng thời hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành, tích hợp và chia sẻ dữ liệu. Đẩy mạnh số hóa tài liệu, hồ sơ nghiệp vụ, kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng và phần mềm phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nghiên cứu phát triển các ứng dụng đặc thù phù hợp với yêu

cầu thực tiễn của tỉnh. Gắn chuyển đổi số với nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, bảo đảm khai thác, sử dụng công nghệ và dữ liệu số an toàn, hiệu quả, phục vụ tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh.

(Danh mục nhiệm vụ, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành và sản phẩm dự kiến được chi tiết tại Phụ lục nhiệm vụ kèm theo Chương trình này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo

- Rà soát, cập nhật chương trình, kế hoạch công tác cá nhân; chủ động triển khai các nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh trong lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý, phụ trách.

- Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phạm vi quản lý của Chương trình công tác này. Kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và kiến nghị, đề xuất giải pháp; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Công an tỉnh – Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

- Chủ trì tham mưu thành lập, xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy chế tổ chức, hoạt động của Tổ giúp việc và các Tổ Công tác.

- Theo dõi, điều phối, đôn đốc tiến độ thực hiện Chương trình công tác, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời tham mưu, báo cáo Ban Chỉ đạo chỉ đạo xử lý các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, không hoàn thành.

- Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ các phiên họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo; tham mưu sơ kết, tổng kết; đề nghị cấp có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân và thực hiện chế độ thông tin, báo cá theo quy định.

3. Văn phòng Tỉnh uỷ

- Chủ trì tham mưu, phối hợp với ban, tổ chức đảng trực thuộc, cơ sở triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực trong công tác chuẩn bị các điều kiện phục vụ nội dung các phiên họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo

4. Văn phòng UBND tỉnh, các sơ, ban, ngành

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS thuộc lĩnh vực phụ trách; hoàn thiện việc số hoá, kết nối và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyển ngành. Thường xuyên đánh giá, rà soát kết quả thực hiện để kịp thời báo cáo, đề xuất giải quyết các vướng mắc, khó khăn, đảm bảo tiến độ các

nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý điều hành, giải quyết công việc, đảm bảo đồng bộ, liên thông, an toàn, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp. Đảm bảo kinh phí triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến địa phương tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; tổ chức kết nối, chia sẻ, cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Giám sát thực chất việc thực thi quyền lợi và chế độ đãi ngộ cho đội ngũ trí thức, chuyên gia tham gia các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị chủ động theo dõi, cập nhật kết quả thực hiện nhiệm vụ, tổ chức báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ (qua Cơ quan Thường trực) theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các ban và VPTW Đảng;
- Các vụ địa phương, vụ địa bàn theo dõi tỉnh Quảng Trị;

(để báo cáo)

- Các ban, UBKT và VPTU;
- UBND tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các đồng chí Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Lưu CQTTBCĐ.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Vương Quốc Tuấn